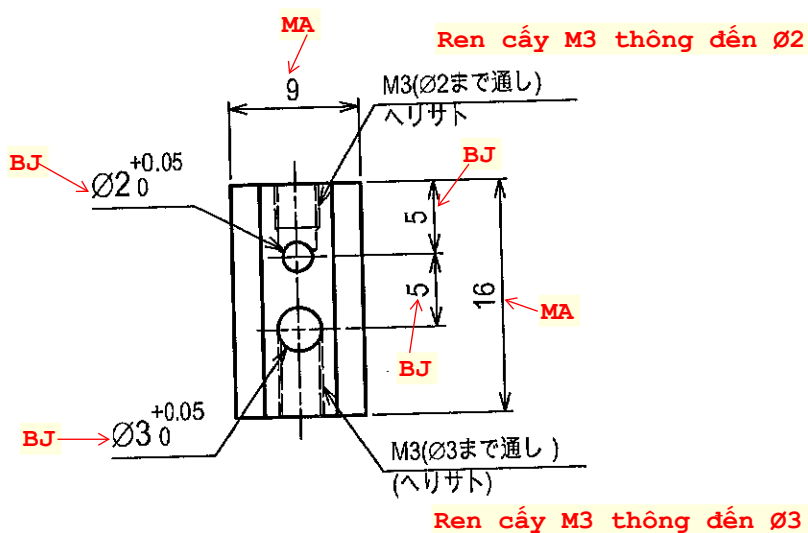
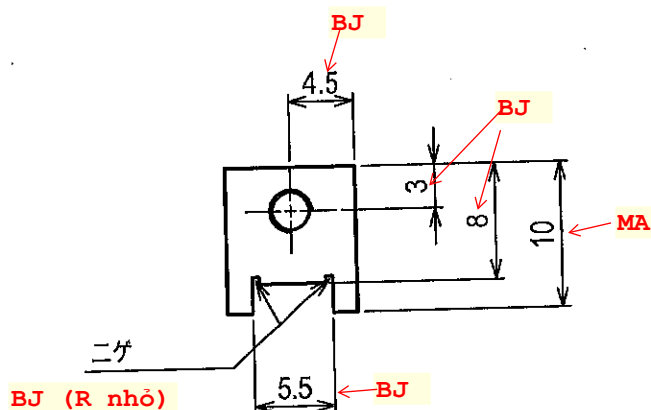


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2015/11/29			Dang Dinh Tuan	Pham Thanh Tung	0.5 ≤ , ≤ 6 ±0.1
						6 < , ≤ 30 ±0.2
						30 < , ≤ 120 ±0.3
						120 < , ≤ 315 ±0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						6.3/

全0.5



DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
ang_Dinh_Tuan	Pham_Thanh_Tung	組立図 ASSEMBLING DRAWING	ホルダー HOLDER
UENCH&TEMPER	SURFACE	組立圖	固定座
RC 0°~0°		組立图	固定座
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
POM(WHITE)	2015/11/29	2:1	R030340

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R030340**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: POM T10*15*21	AA:10 MA:15 BJ:20 AF:10